

Số: 1122/2026/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 03 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212; Điều 213; Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ Hôn nhân & gia đình sơ thẩm thụ lý số 1074/2026/TLST-HNGĐ ngày 24/7/2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Chị Phạm Thị Thu H, sinh năm 1979;

Căn cước công dân số 04217901XXXX do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 05/12/2022.

Nơi cư trú: Căn hộ chung cư S, Tòa T - I Hà Nội, B X, phường C, thành phố Hà Nội.

2. Anh Krause C M, sinh năm 1964

Hộ chiếu số: C3FWFXXXX do BA TREPTOW-KÖPENICK, CHLB Đức cấp ngày 29/9/2021

Nơi cư trú: Htr.9, 39114 M, CHLB Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C Mnguyên tìm hiểu và đăng ký kết hôn hợp pháp ngày 18/5/2012 tại Sở Tư pháp tỉnh N; Giấy chứng nhận kết hôn số: 102/2012. Thời gian đầu chung sống, cuộc sống hôn nhân cũng hạnh phúc như bao gia đình khác, anh chị vẫn quan tâm tới nhau. Tuy nhiên, do gánh nặng cuộc sống gia đình, anh chị thường có những bất đồng mọi vấn đề trong cuộc sống, không có tiếng nói chung, dẫn đến những mâu thuẫn và cãi vã, xung đột không đáng có. Nhiều lần anh chị đã ngồi lại với nhau để nói chuyện, giải quyết mâu thuẫn nhưng không cải thiện được, dẫn đến tình trạng

việc ai người đẩy làm, không còn quan tâm, chia sẻ với nhau. Do đó, anh chị đều cảm thấy cuộc sống hôn nhân đã mâu thuẫn trầm trọng, không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân đã không còn đạt được, cuộc sống chung của hai vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, anh chị cùng đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 4 – Hà Nội giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn để ổn định lại cuộc sống.

Xét thấy tình trạng hôn nhân của Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C M đã mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[2]Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C M có 01 con chung là Cháu Phạm J (Giới tính: Nữ, sinh ngày 11/4/2013). Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Phạm J do mẹ là chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và không yêu cầu bố cháu là Krause C M cấp dưỡng nuôi con cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, đủ khả năng lao động hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Xét thấy thỏa thuận nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh chị là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình, cần được ghi nhận.

[3]Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C M tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[4] Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]Về lệ phí ly hôn: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy: Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 24 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C M

-Về con chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C M có 01 con chung là cháu Phạm J (Giới tính: Nữ, sinh ngày 11/4/2013). Ly hôn, anh chị thống nhất giao cháu Phạm J do mẹ là chị Phạm Thị Thu H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với anh Krause Ch M cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Krause C M có quyền nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C Markus tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Phạm Thị Thu H và anh Krause C M xác nhận không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Chị Phạm Thị Thu H tự nguyện nhận nộp cả 300.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm nghìn đồng*) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*). Chị Phạm Thị Thu H đã nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai số 0002116 ngày 24/7/2026 của Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4 – Hà Nội. Chị Phạm Thị Thu H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Khu vực 4 – Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 4 – Hà Nội;
- Sở tư pháp tỉnh N;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thu Ngân